

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO KỶ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 08 THÁNG 05 NĂM 2025
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	11 - 36

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 01 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Phạm Quốc Súly	Chủ tịch
Ông Đồng Trung Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh	Thành viên
Ông Nguyễn Công Coóng	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 10 năm 2025)
Ông Phạm Văn Huyền	Thành viên
Ông Âu Phú Thắng	Thành viên (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 07 năm 2025)
Ông Châu Bá Hải	Thành viên
Bà Phạm Thị Nhung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đồng Trung Kiên	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Văn Khải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phúc Chính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Cao Đàm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Nhị	Phó Tổng Giám đốc (đã mất ngày 10 tháng 12 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Ông Bùi Thế Hùng	Trưởng ban
Ông Mai Văn Liêm	Kiểm soát viên
Ông Lương Quốc Việt	Kiểm soát viên kiêm nhiệm

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Đồng Trung Kiên - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám Đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 01 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Số: 032607/2026/BCKT-iCPA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Bộ Xây dựng
Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở của ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số V.16 thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó Tổng Công ty đã ghi nhận tăng giá trị khoản Đầu tư vào công ty con và Phải trả ngắn hạn khác số tiền 148.073.200.712 đồng vào báo cáo tài chính tổng hợp.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán độc lập này được phát hành thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 032003/2026/BCKT-iCPA đã phát hành ngày 20 tháng 03 năm 2026.



Nguyễn Như Phương
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2021-2023-072-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

Kiều Mạnh Long
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5727-2023-072-01

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	08/05/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.562.265.358.283	1.537.070.031.279
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	218.629.852.646	690.983.436.596
1. Tiền	111		218.629.852.646	215.983.436.596
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	475.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500.000.000.000	402.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	500.000.000.000	402.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		741.454.125.646	205.750.817.525
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	566.817.013.414	160.554.965.893
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	22.359.807.911	44.010.345.823
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	175.036.279.530	20.944.578.098
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(22.758.975.209)	(19.759.072.289)
IV. Hàng tồn kho	140		97.198.997.723	224.958.949.124
1. Hàng tồn kho	141	V.8	97.198.997.723	224.958.949.124
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.982.382.268	12.876.828.034
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	2.287.239.009	1.893.790.682
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		355.678.240	449.252.254
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.9a	2.339.465.019	10.533.785.098
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.798.907.668.254	2.783.813.759.470
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.448.729.612	15.448.729.612
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	15.448.729.612	15.448.729.612
II. Tài sản cố định	220		2.064.656.970.567	2.068.575.042.821
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.056.801.152.916	2.059.927.476.450
- Nguyên giá	222		3.953.654.720.783	3.899.111.124.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.896.853.567.867)	(1.839.183.648.141)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	7.855.817.651	8.647.566.371
- Nguyên giá	228		21.279.802.480	21.279.802.480
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.423.984.829)	(12.632.236.109)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		75.478.152.230	57.794.386.002
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	75.478.152.230	57.794.386.002
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		632.384.686.396	632.415.416.396
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	579.423.886.396	579.423.886.396
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	44.199.000.000	44.199.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	8.761.800.000	8.792.530.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		10.939.129.449	9.580.184.639
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	10.197.943.048	8.836.709.602
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		741.186.401	743.475.037
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		4.361.173.026.537	4.320.883.790.749

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	08/05/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.395.288.049.987	904.016.716.817
I. Nợ ngắn hạn	310		1.374.689.383.959	894.835.515.582
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	169.939.484.583	151.625.090.411
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	21.058.808.525	363.618.925.494
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9b	18.621.412.780	5.213.683.658
4. Phải trả người lao động	314		317.503.076.849	97.043.166.044
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.464.834.088	2.440.719.821
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.341.189.090	1.450.689.090
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	669.801.622.961	200.130.028.152
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		30.000.000	35.314.120
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		171.928.955.083	73.277.898.792
II. Nợ dài hạn	330		20.598.666.028	9.181.201.235
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.430.304.884	1.523.376.884
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		19.168.361.144	7.657.824.351
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.965.884.976.550	3.416.867.073.932
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	2.965.884.976.550	3.395.951.162.804
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.965.884.976.550	2.965.884.976.550
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	424.823.202.404
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	5.242.983.850
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	5.242.983.850
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	20.915.911.128
1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	20.915.911.128
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		4.361.173.026.537	4.320.883.790.749



Nguyễn Thị Nga
 Người lập biểu



Bùi Thị Lan Anh
 Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
 Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 (*)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.201.990.854.011	1.535.917.801.527
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.914.919.908	1.914.919.908
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.200.075.934.103	1.534.002.881.619
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.032.162.570.985	1.317.791.122.276
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		167.913.363.118	216.211.759.343
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	188.066.419.773	201.638.510.437
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	309.559.555	311.161.977
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	148.499.172.794	188.949.224.470
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		207.171.050.542	228.589.883.333
10. Thu nhập khác	31	VI.6	3.449.735.007	11.288.040.578
11. Chi phí khác	32	VI.7	2.808.144.549	3.688.328.982
12. Lợi nhuận khác	40		641.590.458	7.599.711.596
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		207.812.641.000	236.189.594.929
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	9.289.592.460	15.162.488.222
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		198.523.048.540	221.027.106.707

(*) Số liệu tại cột này là số liệu kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho cả năm tài chính 2025, được cộng gộp số liệu của 02 giai đoạn trong năm tài chính 2025 cụ thể như sau:

- Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 07/05/2025: Bao gồm số liệu cộng gộp của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
- Giai đoạn từ ngày 08/05/2025 đến hết ngày 31/12/2025: Là số liệu hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam sau khi chính thức hợp nhất từ hai Tổng Công ty nêu trên.

Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu

Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 (*)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	207.812.641.000	236.189.594.929
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	84.736.658.592	136.146.824.450
Các khoản dự phòng	03	2.994.588.800	2.915.292.481
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(189.460.986.115)	(203.213.164.812)
Các khoản điều chỉnh khác	07	11.510.536.793	11.510.536.793
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	117.593.439.070	183.549.083.841
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(304.956.470.237)	377.639.461.851
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	127.762.240.037	32.409.388.777
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	(183.105.882.620)	(414.443.328.708)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(1.754.681.773)	(1.010.081.426)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(12.071.562.970)	(17.393.614.324)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(50.451.562.903)	(158.845.378.085)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(306.984.481.396)	1.905.531.926
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(119.874.280.758)	(156.818.978.623)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	2.857.795.673	3.402.994.026
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(730.000.000.000)	(1.010.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	632.500.000.000	842.500.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	54.390.366.381	129.512.964.424
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(160.126.118.704)	(191.403.020.173)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.242.983.850)	(33.988.024.972)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.242.983.850)	(33.988.024.972)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(472.353.583.950)	(223.485.513.219)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	690.983.436.596	442.115.365.865
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	218.629.852.646	218.629.852.646

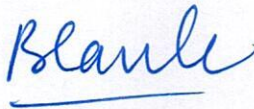
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

- (*) Số liệu tại cột này là số liệu lưu chuyển tiền tệ cho cả năm tài chính 2025, được cộng gộp số liệu của 02 giai đoạn trong năm tài chính 2025 cụ thể như sau:
- Giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 07/05/2025: Bao gồm số liệu cộng gộp của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.
 - Giai đoạn từ ngày 08/05/2025 đến hết ngày 31/12/2025: Là số liệu hoạt động của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam sau khi chính thức hợp nhất từ hai Tổng Công ty nêu trên.



Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu



Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng



Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam (gọi tắt là "Tổng Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0202285936 ngày 08 tháng 05 năm 2025 do Sở Tài chính thành phố Hải Phòng cấp được thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên và Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên - Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam là 2.965.884.976.550 đồng.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Cung cấp dịch vụ thiết lập, quản lý, vận hành, bảo trì báo hiệu hàng hải (đèn biển, đăng tiêu, báo hiệu hàng hải dẫn luồng, báo hiệu vô tuyến ... và các loại báo hiệu hàng hải khác); Cung cấp dịch vụ khảo sát phục vụ công bố thông báo hàng hải; Cung cấp dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải phục vụ thi công các công trình và các hoạt động khác diễn ra trong vùng nước cảng biển và trên biển; Cung cấp dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; Xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải, bình đồ luồng hàng hải điện tử; Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Cung cấp dịch vụ thanh thải chướng ngại vật; Doanh nghiệp trực vớt tàu, hàng hóa, kỹ thuật ngầm dưới nước; Lai dắt, hỗ trợ tàu, các phương tiện nổi và vận chuyển hàng hóa, hành khách; Đầu tư phát triển hệ thống báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải, tuyến hàng hải và hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn hàng hải; Lắp đặt, quản lý, khai thác các bến phao neo đậu tàu; Cứu nạn và cứu hộ trên biển; Dịch vụ buộc, cời dây cho tàu; Dịch vụ du lịch lặn trong và ngoài nước; Phá đá ngầm và cắt phá xác tàu chìm dưới nước; Dịch vụ kỹ thuật ngầm dưới nước; Xây dựng, quản lý, vận hành;
- Hệ thống hỗ trợ an toàn hàng hải (AIS, VTS, DGPS, ...);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa: Cung cấp dịch vụ thiết lập, quản lý, vận hành, bảo trì báo hiệu; Nạo vét duy tu; Điều tiết bảo đảm an toàn giao thông; Khảo sát các tuyến đường thủy nội địa; Hoa tiêu dẫn tàu trên các tuyến đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình đường thủy;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- In ấn;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồng dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu: Hoạt động khí tượng thủy văn;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bốc xếp hàng hóa;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)

- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoạt động đi thuê;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Đào tạo sơ cấp;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật cho liên quan.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty là dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty và các Công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Các đơn vị trực thuộc:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Bắc Bộ	Tầng 9 + 10, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
2	Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ	Số 4, đường Ngư Hải, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
3	Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ	Số 2, đường Lê Văn Lương, Phường Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng
4	Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc	Tầng 11 + 12, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
5	Ban Quản lý dự án Bảo đảm an toàn hàng hải	Tầng 8, số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng
6	Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ	105 Lô 2 đường Tô Hiệu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
7	Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ	Tầng 8, số 10 đường 3/2, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh
8	Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ	Số 60 Lê Hồng Phong, Phường Thới An Đông, Thành phố Cần Thơ
9	Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam	Tầng 2 + 3 + 4, số 458 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh
10	Bảo đảm an toàn hàng hải Biển Đông và Hải đảo	Số 10 đường Nguyễn Thái Học, Phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MÃ SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)

Các công ty con

STT	Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1.	Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	Thành phố Hải Phòng	100,00%	Dẫn dắt tàu biển ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải; Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
2.	Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	100,00%	Dẫn dắt tàu biển ra vào cảng, khu neo đậu, chuyển tải; Hỗ trợ, lai dắt tàu biển
3.	Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải Miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	93,58%	Thiết kế, chế tạo, sản xuất, lắp đặt mới, bảo dưỡng các thiết bị báo hiệu hàng hải.

Các công ty liên doanh, liên kết

STT	Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động chính
1.	Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	49,00%	Kinh doanh trục vớt tàu, hàng hóa; Tìm kiếm cứu nạn trên biển; sửa chữa, đóng mới phương tiện thiết bị giao thông vận tải; Lai dắt tàu và vận tải hàng hóa, hành khách.
2.	Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	Thành phố Hồ Chí Minh	29,00%	Gia công, chế tạo, sản xuất, lắp đặt mới, bảo dưỡng phao báo hiệu, đóng mới bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải thủy.

6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp đã được kiểm toán.

Tổng Công ty lập Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 là niên độ kế toán đầu tiên nên không có số liệu so sánh cùng kỳ trước đối với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

7. Nhân viên

Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.204 người (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 2.158 người).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty được lập trên cơ sở báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc đã được loại trừ khi lập báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán đầu tiên của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chuẩn mực và chế độ kế toán đang áp dụng

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hướng dẫn kế toán mới đã được ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp;
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200; và
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200.

Các nội dung liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước như hướng dẫn tại Thông tư 200 vẫn tiếp tục được thực hiện.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Tổng Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Tổng Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Tổng Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ và mức tổn thất có thể xảy ra theo đánh giá của Công ty. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Khi các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hữu hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao (Tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải (*)	08 - 15
Thiết bị văn phòng	05 - 08
Tài sản cố định khác	03 - 08

(*) Trong năm 2025, Tổng Công ty nhận bàn giao tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vỹ theo Quyết định số 254/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), với giá trị tạm tính là 424.823.202.404 đồng. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bàn giao 02 tài sản cố định này theo quy định. Tuy nhiên trong báo cáo thẩm định số 4673/CHHĐTVN-BCTĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về thẩm định phương án giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải và Quyết định số 3116/QĐ-CHHHTVN của Cục hàng hải và đường thủy Việt Nam về việc phê duyệt đơn giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải, chưa tính chi phí khấu hao đối với 02 tàu nêu trên. Do đó, Tổng Công ty chưa thực hiện trích khấu trong năm đối với 02 tàu nhận bàn giao này.

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác bao gồm phần mềm máy tính của Tổng Công ty được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phần mềm	03 - 08

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa khác và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho các hoạt động khoa học và công nghệ của Tổng Công ty. Quỹ được hình thành trên nhu cầu phát triển và đổi mới công nghệ của Tổng Công ty và được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2016, Thông tư số 67/2022/TT-BTC ngày 07 tháng 11 năm 2022 và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 05 năm 2025. Theo đó, Tổng Công ty căn cứ vào nhu cầu sử dụng nguồn vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ trích lập theo quy định (tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để hình thành quỹ).

Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Tổng Công ty là số vốn do Nhà nước bàn giao cho Tổng Công ty quản lý và sử dụng, bao gồm: Vốn Nhà nước cấp trực tiếp cho Tổng Công ty từ khi thành lập, vốn Nhà nước Tổng Công ty được nhận trực tiếp từ nơi khác chuyển đến theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, vốn bổ sung từ lợi nhuận sau thuế. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Tổng Công ty là Bộ Xây dựng.

Lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng Công ty được phân phối vào các quỹ theo quy định tại Luật số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025, cụ thể như sau:

- Trích tối đa 50% quỹ đầu tư phát triển;
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi không quá 03 (ba) tháng lương thực hiện;
- Trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên không quá 03 tháng lương thực hiện của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công:

- (a) Đối với doanh thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải: được ghi nhận trước trên cơ sở công việc thực hiện đã hoàn thành và đơn giá được duyệt từ Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam; doanh thu điều chỉnh (nếu có) sẽ được ghi nhận khi có quyết toán chính thức từ Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam;
- (b) Đối với hoạt động đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải: ghi nhận khi có duyệt quyết toán chính thức từ Cục Hàng hải và đường thủy Việt Nam.

Doanh thu cung cấp dịch vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp cung cấp giao dịch được liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tổng Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Tiền mặt	2.706.818.780	1.998.377.589
Tiền gửi ngân hàng	215.923.033.866	193.985.059.007
Tiền đang chuyển	-	20.000.000.000
Các khoản tương đương tiền	-	475.000.000.000
Cộng	218.629.852.646	690.983.436.596

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

MẪU SỐ B 09 - DN

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	500.000.000.000	500.000.000.000	402.500.000.000	402.500.000.000
Cộng	500.000.000.000	500.000.000.000	402.500.000.000	402.500.000.000

(i) Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 03 tháng và dưới 12 tháng tại các ngân hàng thương mại.

b. Đầu tư vào công ty con

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
- Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc (i)	247.696.810.549	(*)	247.696.810.549	(*)
- Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	327.001.375.847	(*)	327.001.375.847	(*)
- Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải Miền Nam (ii)	4.725.700.000	(*)	4.725.700.000	(*)
Cộng	579.423.886.396	(*)	579.423.886.396	(*)

(*) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty con.

(i) Tổng Công ty ghi nhận tăng giá trị khoản Đầu tư vào công ty con và Phải trả ngắn hạn khác số tiền 148.073.200.712 đồng vào báo cáo tài chính tổng hợp (Xem chi tiết tại thuyết minh số V.16 - Phải trả khác).

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(ii) Thực hiện Quyết định số 127/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam giai đoạn đến hết năm 2025, có nội dung giải thể Công ty Cổ phần Thiết bị bảo hiệu hàng hải miền Nam. Ngày 28 tháng 02 năm 2025 Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam có Quyết định số 120/QĐ-TCTĐATHMN phê duyệt phương án giải thể Công ty Cổ phần Thiết bị bảo hiệu hàng hải miền Nam, đến ngày 15 tháng 04 năm 2025 Chi cục thuế khu vực XV có thông báo số 354/TB-CCTKV.XV về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Công ty Cổ phần Thiết bị bảo hiệu hàng hải miền Nam. Hiện tại Công ty đang thực hiện các bước tiếp theo để giải thể công ty theo quyết định của chủ sở hữu.

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
c. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
- Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	40.719.000.000	(*)	-	(*)
- Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	3.480.000.000	(*)	-	(*)
Cộng	44.199.000.000	(*)	-	(*)

(*) Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
d. Đầu tư vào đơn vị khác				
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	8.761.800.000	(*)	-	(*)
Cộng	8.761.800.000	(*)	-	(*)

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Giá trị khoản đầu tư vào cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Trong đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên giai đoạn đến hết năm 2025 tại Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 02 năm 2024, có nội dung Tổng Công ty thực hiện thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Tổng Công ty đã triển khai các thủ tục theo quy định pháp luật để thực hiện thoái vốn, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả. Đến thời điểm ngày 13 tháng 01 năm 2026, Tổng Công ty đã thực hiện bán cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam trên sàn giao dịch chứng khoán với số lượng cổ phiếu đã khớp lệnh 410.000 cổ phiếu, với tổng giá trị 5.298.500.000 đồng.

3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	374.842.767.963	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Đại Quang Minh	28.119.045.479	28.119.045.479
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	23.323.937.035	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật VNCN E&C	21.224.775.000	21.224.775.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO 4	18.869.865.911	18.869.865.911
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	13.606.446.560	13.606.446.560
Công ty Cổ phần BOT cầu Bạch Đằng	10.668.357.408	10.668.357.408
Ban quản lý dự án hạ tầng	783.878.452	15.516.745.252
Các khoản phải thu khách hàng khác	75.377.939.606	52.549.730.283
Cộng	566.817.013.414	160.554.965.893
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)	64.800.000	64.800.000

4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Công ty TNHH MTV 189 (i)	7.975.669.775	25.007.627.930
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	5.146.225.543	-
Công ty TNHH MTV Hoàng Khang	4.089.097.389	4.028.850.000
Công ty TNHH Tân Viễn Đông	-	4.149.540.000
Các khoản trả trước người bán khác	5.148.815.204	10.824.327.893
Cộng	22.359.807.911	44.010.345.823
Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)	5.146.225.543	-

(i) Tạm ứng theo các hợp đồng đầu tư mua sắm tài sản, trang bị 02 ca nô và 03 tàu có tính năng phù hợp với công tác quản lý báo hiệu hàng hải và thay thả phao.

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

5. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	6.194.219.177	4.407.972.603
Phải thu về kinh phí công đoàn	222.264	
Phải thu về bảo hiểm xã hội	21.475.275	-
Tạm ứng	1.094.605.369	1.391.823.889
Ký cược, ký quỹ	4.980.811.583	1.463.876.767
Phải thu Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (i)	25.722.334.755	8.492.422.688
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc (ii)	106.564.317.079	-
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Nam (ii)	25.213.275.083	-
Phải thu khác	5.245.018.945	5.188.482.151
Cộng	175.036.279.530	20.944.578.098
b. Dài hạn		
Ký cược, ký quỹ	15.448.729.612	15.448.729.612
Cộng	15.448.729.612	15.448.729.612
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan	131.777.592.162	-

(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)

- (i) Là khoản phải thu thực hiện nhiệm vụ đột xuất bảo đảm an toàn hàng hải do Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam chưa quyết toán và thanh toán cho Tổng Công ty.
- (ii) Là khoản phải thu về lợi nhuận còn lại phải nộp về Tổng Công ty.

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	109.191.757	967.690.958
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm	1.271.564.438	-
Chi phí khác	906.482.814	926.099.724
Cộng	2.287.239.009	1.893.790.682
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	9.308.544.551	5.134.989.444
Chi phí sửa chữa, bảo hiểm	686.832.507	-
Tiền thuê đất	-	2.706.869.081
Chi phí khác	202.565.990	994.851.077
Cộng	10.197.943.048	8.836.709.602

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

7. NỢ XẤU

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Ban quản lý dự án hàng hải III (Ban QLDA hàng hải)	1.586.570.529	-	(1.586.570.529)	1.586.570.529
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Nghi Sơn	1.180.500.000	-	(1.180.500.000)	1.180.500.000
Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Nam Triệu - Công ty TNHH MTV Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn BQP	526.943.788	-	(526.943.788)	526.943.788
Công ty Cổ phần Cung ứng và DVKTHH	464.325.488	-	(464.325.488)	464.325.488
Công ty TNHH Khai thác Cảng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	299.638.242	-	(299.638.242)	299.638.242
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	267.459.523	-	(267.459.523)	267.459.523
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	502.912.901	-	(502.912.901)	502.912.901
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	778.349.980	-	(778.349.980)	778.349.980
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	544.790.239	-	(544.790.239)	544.790.239
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	929.343.689	-	(929.343.689)	929.343.689
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	480.000.000	-	(480.000.000)	480.000.000
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	412.904.483	-	(412.904.483)	412.904.483
Công ty Cổ phần Cầu và Cầu	597.828.388	-	(597.828.388)	597.828.388
Trung Nam	23.915.789.994	9.728.382.035	(14.187.407.959)	13.018.278.654
Các đối tượng khác				
Cộng	32.487.357.244	9.728.382.035	(22.758.975.209)	21.589.845.904
				1.830.773.615
				(19.759.072.289)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

MẪU SỐ B 09 - DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**8. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	22.652.210.069	-	29.793.793.571	-
Công cụ, dụng cụ	2.106.292.489	-	2.583.366.773	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	71.561.739.790	-	191.695.392.477	-
Thành phẩm	422.703.969	-	886.396.303	-
Hàng hóa	456.051.406	-	-	-
Cộng	97.198.997.723	-	224.958.949.124	-

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Đợt xuất bảo đảm giao thông	12.923.636.299	-	11.861.628.209	-
Sửa chữa công trình không thường xuyên	-	-	26.452.626.305	-
Nâng cấp trạm đèn biển Ba Làng An	1.855.072.820	-	1.855.072.820	-
Công trình nâng cấp hệ thống BHHH luồng Soài Rạp	-	-	7.205.460.923	-
Cải tạo nâng cấp đèn Ông Đốc	5.215.361.906	-	5.371.937.467	-
Công trình sửa chữa phục hồi trạm đèn biển Bồ Đề	3.077.304.476	-	3.077.304.476	-
Các dự án khác	48.490.364.289	-	135.871.362.277	-
Cộng	71.561.739.790	-	191.695.392.477	-

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN - TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAMSố 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng**MẪU SỐ B 09 - DN**Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	08/05/2025		Số phải nộp trong kỳ		Số đã thực nộp trong kỳ		31/12/2025
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
a. Các khoản phải thu							
Thuế giá trị gia tăng	9.211.947.824	9.211.947.824	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	50.978.115	-	-	738.085.897	738.085.897	789.064.012	
Thuế thu nhập cá nhân	1.256.534.159	1.019.879.618	1.019.879.618	1.313.446.466	1.313.446.466	1.550.101.007	
Phí, lệ phí và các khoản phải thu khác của Nhà nước	14.325.000	14.025.000	14.025.000	-	-	300.000	
Cộng	10.533.785.098	10.245.852.442	10.245.852.442	2.051.532.363	2.051.532.363	2.339.465.019	
b. Các khoản phải trả							
Thuế giá trị gia tăng	1.344.472.582	48.381.179.883	48.381.179.883	32.576.875.933	32.576.875.933	17.148.776.532	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.043.884.613	9.289.592.460	9.289.592.460	11.333.477.073	11.333.477.073	-	
Thuế thu nhập cá nhân	1.741.821.969	4.476.834.272	4.476.834.272	4.785.538.321	4.785.538.321	1.433.117.920	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước	83.504.494	497.895.937	497.895.937	541.882.103	541.882.103	39.518.328	
Cộng	5.213.683.658	62.645.502.552	62.645.502.552	49.237.773.430	49.237.773.430	18.621.412.780	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn (*)		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Nguyên giá											
Số dư tại 08/05/2025	2.237.121.760.670	842.226.606.196	805.170.492.315	13.892.149.710	700.115.700	3.899.111.124.591					
Số tăng trong năm	73.356.323.808	9.337.160.899	19.497.029.823	-	-	102.190.514.530					
- Mua trong kỳ	-	9.337.160.899	19.497.029.823	-	-	28.834.190.722					
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	73.356.323.808	-	-	-	-	73.356.323.808					
- Thanh lý, nhượng bán	(1.651.448.298)	(5.208.364.095)	(2.360.426.136)	-	-	(9.220.238.529)					
- Giảm theo QĐ số 1675/QĐ-BXD (**)	(38.184.933.488)	-	-	-	-	(38.184.933.488)					
- Phân loại lại	(924.987.640)	(2.371.670.388)	3.296.658.028	-	-	-					
- Giảm khác	(241.746.321)	-	-	-	-	(241.746.321)					
Số dư tại 31/12/2025	2.269.474.968.731	843.983.732.612	825.603.754.030	13.892.149.710	700.115.700	3.953.654.720.783					
Giá trị hao mòn lũy kế											
Số dư tại 08/05/2025	929.644.611.892	642.067.070.995	255.844.256.584	11.038.935.523	588.773.147	1.839.183.648.141					
- Khấu hao trong kỳ	48.584.835.125	29.335.605.625	5.425.775.543	513.936.527	84.757.052	83.944.909.872					
- Thanh lý, nhượng bán	(537.604.109)	(5.208.364.095)	(2.360.426.136)	-	-	(8.106.394.340)					
- Phân loại lại	(299.220.636)	(2.997.437.392)	3.296.658.028	-	-	-					
- Giảm theo QĐ số 1675/QĐ-BXD (**)	(18.168.595.806)	-	-	-	-	(18.168.595.806)					
Số dư tại 31/12/2025	959.224.026.466	663.196.875.133	262.206.264.019	11.552.872.050	673.530.199	1.896.853.567.867					
Giá trị còn lại											
Tại ngày 08/05/2025	1.307.477.148.778	200.159.535.201	549.326.235.731	2.853.214.187	111.342.553	2.059.927.476.450					
Tại ngày 31/12/2025	1.310.250.942.265	180.786.857.479	563.397.490.011	2.339.277.660	26.585.501	2.056.801.152.916					

(*)

Trong năm 2025, Tổng Công ty nhận bán giao tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vũ theo Quyết định số 254/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), với giá trị tạm tính là 424.823.202.404 đồng. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bán giao 02 tài sản cố định này theo quy định. Tuy nhiên trong báo cáo thẩm định số 4673/CHHĐTVN-BCTĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 về thẩm định phương án giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải và Quyết định số 3116/QĐ-CHHĐTVN của Cục hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc phê duyệt đơn giá Dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải, chưa tính chi phí khấu hao đối với 02 tàu nêu trên. Do đó, Tổng Công ty chưa thực hiện trích khấu trong năm đối với 02 tàu nhận bán giao này.

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP THEO)

(**) Theo quyết định số 1675/QĐ-BXD ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Bộ Xây dựng, một số tài sản cố định mà Tổng Công ty theo dõi, được Bộ Xây dựng giao lại cho Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 779.448.975.822 đồng (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 747.113.499.425 đồng).

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư tại 08/05/2025	4.041.438.920	17.238.363.560	21.279.802.480
Số dư tại 31/12/2025	4.041.438.920	17.238.363.560	21.279.802.480
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư tại 08/05/2025	-	12.632.236.109	12.632.236.109
- Khấu hao trong kỳ	-	791.748.720	791.748.720
Số dư tại 31/12/2025	-	13.423.984.829	13.423.984.829
Giá trị còn lại			
Tại ngày 08/05/2025	4.041.438.920	4.606.127.451	8.647.566.371
Tại ngày 31/12/2025	4.041.438.920	3.814.378.731	7.855.817.651

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 10.602.216.567 đồng (tại ngày 08 tháng 05 năm 2025 là 10.602.216.567 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2025 VND	08/05/2025 VND
Đóng mới 03 tàu có tính năng phù hợp với công tác quản lý vận hành báo hiệu hàng hải và thay thả phao	52.270.275.912	1.049.048.866
Quyền sử dụng đất tại Quận 9	6.665.410.062	6.665.410.062
Thiết lập luồng HH công cộng Cẩm Phả phục vụ dùng chung khu bến Cẩm Phả thuộc cảng biển Quảng Ninh	6.361.378.995	-
Trạm quản lý an toàn hàng hải Lý Nhơn	2.474.419.464	2.474.419.464
Trạm quản lý luồng Trần Đề tỉnh Sóc Trăng	-	18.490.309.269
Dự án cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc Bảo đảm an toàn hàng hải Bắc Trung Bộ	-	10.621.112.320
Dự án sửa chữa, cải tạo trụ sở Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc	-	5.002.377.393
Các dự án khác	7.706.667.797	13.491.708.628
Cộng	75.478.152.230	57.794.386.002

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Trục vớt Song Thương	27.281.389.909	27.281.389.909	27.281.389.909	27.281.389.909
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Chiến Thắng	15.374.924.765	15.374.924.765	7.747.701.985	7.747.701.985
Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải miền Bắc	11.150.966.894	11.150.966.894	2.630.817.616	2.630.817.616
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Xây dựng Công trình miền Nam	6.704.145.122	6.704.145.122	6.704.145.122	6.704.145.122
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	5.310.698.257	5.310.698.257	6.416.813.985	6.416.813.985
Công ty TNHH Cơ giới Đại Thắng	5.300.605.866	5.300.605.866	5.140.455.480	5.140.455.480
Công ty TNHH Hàng hải miền Nam	4.606.760.957	4.606.760.957	1.237.894.800	1.237.894.800
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Ngôi sao xanh	4.494.234.798	4.494.234.798	3.765.994.895	3.765.994.895
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hiệp Cường	-	-	11.946.589.750	11.946.589.750
Phải trả các đối tượng khác	89.715.758.015	89.715.758.015	78.753.286.869	78.753.286.869
Cộng	169.939.484.583	169.939.484.583	151.625.090.411	151.625.090.411
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)</i>	487.435.520	487.435.520	1.272.090.007	1.272.090.007

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN

	31/12/2025		08/05/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	8.400.000.000	8.400.000.000	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	5.051.753.476	5.051.753.476	12.863.000.000	12.863.000.000
Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam	-	-	341.125.738.796	341.125.738.796
Các khách hàng khác	7.607.055.049	7.607.055.049	9.630.186.698	9.630.186.698
Cộng	21.058.808.525	21.058.808.525	363.618.925.494	363.618.925.494
Trong đó: Người mua trả tiền trước là các bên liên quan <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)</i>	390.703.500	390.703.500	110.107.848	110.107.848

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn	4.464.834.088	2.440.719.821
Cộng	4.464.834.088	2.440.719.821

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	08/05/2025
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	178.179.462	302.267.864
Bảo hiểm xã hội	-	11.116.179
Lợi nhuận phải trả	49.420.429.346	-
Giá trị tàu Tiên Nữ (i)	281.547.056.002	-
Giá trị tàu Bạch Long Vỹ (i)	143.276.146.402	-
Phải trả về chênh lệch vốn công ty con (ii)	148.073.200.712	148.073.200.712
Đợt xuất bảo đảm giao thông năm 2021, 2022	7.797.795.913	7.797.795.913
Quỹ hỗ trợ chính sách	103.023.716	5.518.297.514
Quỹ phúc lợi mua cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	2.227.510.000	2.227.510.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	37.178.281.408	36.199.839.970
Cộng	669.801.622.961	200.130.028.152
b. Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	1.430.304.884	1.523.376.884
Cộng	1.430.304.884	1.523.376.884

- (i) Trong năm 2025, Tổng Công ty được nhận tài sản cố định là 02 tàu Tiên Nữ và Bạch Long Vỹ. Tổng Công ty đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh tăng vốn điều lệ khi nhận bàn giao 02 tài sản cố định này theo quy định. (Xem chi tiết tại thuyết minh số V.10 - Tài sản cố định hữu hình).
- (ii) Thực hiện theo Đề án cơ cấu lại Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên giai đoạn đến hết năm 2025 do Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt tại Quyết định số 132/QĐ-BGTVT ngày 06 tháng 02 năm 2024 có nội dung cơ cấu lại các công ty con thành Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc (thành lập mới trên cơ sở hợp nhất các Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu hàng hải Khu vực II, III, IV và VI). Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Bắc được thành lập theo Quyết định thành lập số 768/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 24 tháng 06 năm 2024 của Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc - Công ty TNHH Một thành viên. Ngày 01 tháng 10 năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0202257858 cho Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu hàng hải miền Bắc, vốn góp của chủ sở hữu trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 247.696.810.549 đồng. Vì vậy, Tổng Công ty đã ghi nhận tăng giá trị khoản Đầu tư vào công ty con và Phải trả ngắn hạn khác số tiền 148.073.200.712 đồng vào báo cáo tài chính tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu		Vốn khác của chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại 08/05/2025	2.965.884.976.550	424.823.202.404	5.242.983.850	3.395.951.162.804	198.523.048.540	198.523.048.540	
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	198.523.048.540	-	(281.547.056.002)
Giá trị tàu Tiên Nữ (i)	-	(281.547.056.002)	-	-	-	-	(143.276.146.402)
Giá trị tàu Bạch Long Vỹ (i)	-	-	(143.276.146.402)	-	-	-	(149.102.619.194)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (ii)	-	-	-	-	(149.102.619.194)	-	(49.420.429.346)
Lợi nhuận còn lại phải nộp kỳ này (ii)	-	-	-	-	(49.420.429.346)	-	(5.242.983.850)
Lợi nhuận còn lại phải nộp kỳ trước	-	-	-	-	(5.242.983.850)	-	-
Số dư cuối năm nay	2.965.884.976.550	424.823.202.404	5.242.983.850	3.395.951.162.804	198.523.048.540	198.523.048.540	

(i) Tổng Công ty thực hiện Phân loại giá trị tàu Tiên Nữ và tàu Bạch Long Vỹ sang Phải trả ngắn hạn khác do chưa được phê duyệt tăng vốn điều lệ (Chi tiết Thuyết minh V.16).

(ii) Theo Luật số 68/2025/QH15 ngày 14 tháng 06 năm 2025, trong kỳ, Tổng Công ty tạm thực hiện phân phối lợi nhuận cho kỳ hoạt động từ ngày 08 tháng 05 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025:

- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 149.102.619.194 đồng
 - Lợi nhuận còn lại phải nộp: 49.420.429.346 đồng

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
 Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
 Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

18. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	<u>31/12/2025</u>	<u>08/05/2025</u>
a. Ngoại tệ các loại		
Đô la Mỹ	4,81	12.003,21
	<u>31/12/2025</u>	<u>08/05/2025</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
b. Nợ khó đòi đã xử lý		
Công ty Cổ phần Saphia Quốc tế	102.867.141	102.867.141
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Đường thủy	12.435.425	12.435.425
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và lắp máy Dầu khí	79.626.551	79.626.551
Công ty Cổ phần CN tàu thủy và XD Nam Triệu	2.364.000.600	2.364.000.600
Công ty Nạo vét và Xây dựng đường thủy	101.506.374	101.506.374
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí miền Trung	86.397.211	86.397.211
Cộng	<u><u>2.746.833.302</u></u>	<u><u>2.746.833.302</u></u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>1.201.990.854.011</u>	<u>1.535.917.801.527</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	1.013.669.043.207	1.297.028.866.779
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	188.321.810.804	238.888.934.748
Các khoản giảm trừ doanh thu	<u>1.914.919.908</u>	<u>1.914.919.908</u>
Giảm trừ doanh thu dịch vụ sự nghiệp công	1.914.919.908	1.914.919.908
Cộng	<u><u>1.200.075.934.103</u></u>	<u><u>1.534.002.881.619</u></u>
Doanh thu với các bên liên quan <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)</i>	<u>310.385.506</u>	<u>310.385.506</u>

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ sự nghiệp công	870.794.888.117	1.118.293.841.966
Giá vốn bán hàng hóa, dịch vụ khác	161.367.682.868	199.497.280.310
Cộng	<u><u>1.032.162.570.985</u></u>	<u><u>1.317.791.122.276</u></u>

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
 Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
 Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	24.384.976.955	37.879.343.418
Lãi bán các khoản đầu tư	97.770.000	97.770.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.569.228.162	163.636.910.964
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	14.444.656	14.444.656
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	10.041.399
Cộng	188.066.419.773	201.638.510.437
Doanh thu tài chính là các bên liên quan <i>(Chi tiết tại Thuyết minh số VII.1)</i>	163.569.228.162	163.636.910.964

4. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Phí chuyển nhượng chứng khoán	153.677.486	153.677.486
Phí thẩm định chứng khoán	150.000.000	150.000.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.694.675	3.694.675
Chi phí tài chính khác	2.187.394	3.789.816
Cộng	309.559.555	311.161.977

5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.541.604.532	2.422.361.587
Chi phí nhân công	89.499.738.732	111.578.816.165
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.195.325.312	11.265.409.429
Thuế, phí, lệ phí	5.362.664.201	5.566.157.725
Dự phòng/(hoàn nhập) phải thu khó đòi	2.769.272.427	2.689.976.108
Chi phí dịch vụ mua ngoài	786.991.692	7.580.256.070
Chi phí khác bằng tiền	41.343.575.898	47.846.247.386
Cộng	148.499.172.794	188.949.224.470

6. THU NHẬP KHÁC

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.857.795.673	3.402.994.026
Tiền thu về đền bù đất	-	7.009.955.539
Thu nhập khác	591.939.334	875.091.013
Cộng	3.449.735.007	11.288.040.578

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

7. CHI PHÍ KHÁC

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.145.107.189	1.145.107.189
Chi phí khác	1.663.037.360	2.543.221.793
Cộng	2.808.144.549	3.688.328.982

8. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	207.812.641.000	236.189.594.929
Các khoản điều chỉnh tăng	2.204.549.463	3.105.235.270
Chi phí không được trừ	2.204.549.463	3.105.235.270
Các khoản điều chỉnh giảm	(163.569.228.162)	(163.636.910.964)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(163.569.228.162)	(163.636.910.964)
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	46.447.962.301	75.657.919.235
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.289.592.460	15.131.583.846
Bổ sung thuế TNDN phải nộp năm trước	-	30.904.376
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.289.592.460	15.162.488.222

9. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	303.473.853.793	364.808.571.504
Chi phí nhân viên	555.346.870.056	936.587.006.740
Chi phí khấu hao tài sản cố định	84.736.658.592	136.146.824.450
Chi phí dịch vụ mua ngoài	59.650.407.081	83.637.825.087
Chi phí khác bằng tiền	56.856.609.236	76.248.039.124
Cộng	1.060.064.398.758	1.597.428.266.905

VII. THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Thiết bị báo hiệu hàng hải Miền Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	Công ty liên kết

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
- TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI VIỆT NAM**

Số 1 lô 11A đường Lê Hồng Phong,
Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng

MẪU SỐ B 09 - DN
Ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)

1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Từ 08/05/2025 đến 31/12/2025 VND	Lũy kế từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Bán hàng	310.385.506	310.385.506
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	310.385.506	310.385.506
Mua hàng	17.561.006.012	30.877.101.790
Công ty Cổ phần Cơ khí Hàng hải miền Nam	17.561.006.012	30.877.101.790
Cổ tức, lợi nhuận được chia	163.569.228.162	163.636.910.964
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	136.564.317.079	136.564.317.079
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	25.213.275.083	25.213.275.083
Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam	1.791.636.000	1.791.636.000

Số dư với các bên liên quan như sau:

	31/12/2025 VND	08/05/2025 VND
Phải thu khách hàng	64.800.000	64.800.000
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	64.800.000	64.800.000
Trả trước cho người bán	5.146.225.543	-
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	5.146.225.543	-
Phải thu khác	131.777.592.162	-
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	106.564.317.079	-
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Nam	25.213.275.083	-
Phải trả người bán	487.435.520	1.272.090.007
Công ty Cổ phần Cơ khí hàng hải miền Nam	487.435.520	1.272.090.007
Người mua trả tiền trước	390.703.500	110.107.848
Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Bắc	390.703.500	110.107.848

Thu nhập của Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Từ 01/01/2025 đến 31/12/2025 VND
Ông Bùi Thế Hùng	1.057.195.278
Ông Mai Văn Liêm	1.041.632.228
Ông Lương Quốc Việt	206.633.622
Cộng	2.305.461.128

2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ hoạt động yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Nguyễn Thị Nga
Người lập biểu

Bùi Thị Lan Anh
Kế toán trưởng

Đông Trung Kiên
Tổng Giám đốc
Ngày 26 tháng 03 năm 2026